

VẬN DỤNG DẠY HỌC PHÂN HÓA TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Trịnh Thị Hiệp, Trần Ngọc Hoài Chi, Đỗ Thủy Phương, Đỗ Thúy Quỳnh

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt chú trọng đến mục tiêu dạy học phát triển năng lực cho học sinh ngay từ cấp Tiểu học. Tuy nhiên, đối với học sinh Tiểu học, thường có nhiều nhóm đối tượng khác nhau, đòi hỏi người dạy phải linh hoạt vận dụng phương pháp và hình thức dạy học sao cho phù hợp với tất cả các đối tượng để đạt được mục tiêu đề ra. Bài báo trình bày cách vận dụng phương pháp dạy học phân hóa trong thiết kế nhiệm vụ học tập và tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển năng lực học sinh thông qua dạy học môn toán ở Tiểu học. Giảng viên dạy học học phần Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học và các giáo viên Tiểu học có thể tham khảo phục vụ quá trình giảng dạy và nghiên cứu.

Từ khóa: Dạy học phân hóa trong dạy học môn toán ở Tiểu học, nhiệm vụ học tập, phát triển năng lực học sinh Tiểu học.

Nhận bài ngày 15.7.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.8.2020

Liên hệ tác giả: Trịnh Thị Hiệp; Email: tthiep@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chương trình Giáo dục phổ thông môn toán 2018 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), môn toán cấp Tiểu học nhằm giúp học sinh đạt các mục tiêu chủ yếu sau: “*Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học; Có những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về Số và phép tính, Hình học và Đo lường, Thống kê và Xác suất; Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm, ...góp phần giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp trong xã hội*”. Như vậy, cũng như một số các môn học khác, trong chương trình môn toán nói chung và chương trình môn toán cấp Tiểu học nói riêng, mục tiêu phát triển năng lực người học được đưa lên hàng đầu. Vậy dạy học phát triển năng lực là gì và điều gì làm cho nó khác biệt? Cần phải làm gì và vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học như thế nào để phát huy năng lực học sinh? Câu trả lời là: trong dạy học, để phát triển năng lực người

học, người dạy có thể linh hoạt vận dụng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học khác nhau. Tuy nhiên, vận dụng phương pháp và hình thức dạy học nào cũng đòi hỏi người dạy phải nắm được đặc điểm, quy trình, nguyên tắc thực hiện của phương pháp, hình thức dạy học đó để đạt mục tiêu giáo dục đề ra.

Với ý nghĩa đảm bảo cho việc thực hiện tốt các mục tiêu dạy học đối với tất cả các đối tượng học sinh, đồng thời khuyến khích phát triển tối đa và tối ưu những khả năng của cá nhân học sinh trong quá trình học tập, thì dạy học phân hóa đang được xem là một giải pháp phổ biến hiện nay. Bài báo trình bày cách vận dụng phương pháp dạy học phân hóa trong thiết kế nhiệm vụ học tập và tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển năng lực học sinh thông qua dạy học môn toán ở Tiểu học. Nội dung bài viết có thể là một tham khảo tốt cho giảng viên dạy học học phần Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học và các giáo viên Tiểu học vận dụng trong dạy học môn toán nói riêng và vận dụng vào dạy học các môn học khác ở trường Tiểu học nói chung, nhằm đáp ứng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Đặc điểm, quy trình dạy học phân hóa

Theo Carol Ann Tomlinson, dạy học phân hóa là quá trình đảm bảo rằng nội dung, cách giải quyết và sản phẩm của quá trình học tập phù hợp với mức độ sẵn sàng, sở thích và phong cách học của học sinh. Theo Nguyễn Bá Kim, dạy học phân hóa xuất phát từ sự biện chứng thống nhất và phân hóa, từ yêu cầu đảm bảo thực hiện tốt tất cả các mục tiêu dạy học, đồng thời phát triển tối đa và tối ưu những khả năng đối đa của từng cá nhân trên cơ sở kết hợp giữa giáo dục “đại trà” với giáo dục “mũi nhọn” giữa phổ cập với nâng cao trong dạy học. Có thể thấy rằng, dạy học phân hóa là một hình thức dạy học dựa vào sự khác biệt về năng lực, sở thích, điều kiện học tập của học sinh mà người dạy chủ động, sáng tạo, điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp, nhằm phát triển năng lực tốt nhất cho từng cá nhân học sinh đảm bảo mục tiêu giáo dục. Theo [2], dạy học phân hóa có thể được thực hiện theo hai hướng: Dạy học phân hóa tổ chức và dạy học phân hóa nội tại. Dạy học phân hóa tổ chức là hình thức dạy học theo các nhóm đối tượng khác nhau được tổ chức thành các nhóm học ngoại khóa, lớp chọn, trường chuyên,... và dạy theo chương trình riêng cho mỗi nhóm đối tượng. Phân hóa nội tại là hình thức dạy học vận dụng các biện pháp phân hóa thích hợp trong một lớp học thống nhất với cùng một kế hoạch học tập, cùng một nội dung chương trình, sách giáo khoa. Đặc điểm thể hiện bản chất hay dấu hiệu nhận biết phương pháp dạy học phân hóa ở Tiểu học cũng như các cấp học khác là: Lấy trình độ chung của học sinh trong lớp làm nền tảng, đưa học sinh yếu lên trình độ trung bình và cần bổ sung bài tập cho học sinh khá, giỏi.

Quy trình dạy học phân hóa môn Toán ở Tiểu học:

- Bước thứ nhất, đánh giá, phân loại trình độ, năng lực học toán của học sinh; Bước thứ hai, xây dựng kế hoạch, nội dung và lựa chọn hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với

từng nhóm đối tượng hoặc từng đối tượng đặc biệt; Bước thứ ba, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch dạy học; Bước thứ tư, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh, hoàn thiện.

2.2. Vận dụng dạy học phân hóa trong dạy học môn toán ở Tiểu học nhằm phát triển năng lực học sinh

2.2.1. Vận dụng dạy học phân hóa trong thiết kế nhiệm vụ học tập

Theo định hướng phương pháp giáo dục phổ thông hiện nay là phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh. Học sinh được định hướng tìm hiểu, khám phá nội dung học tập trước khi vào giờ học. Sản phẩm học tập phù hợp sẽ là chỗ dựa tốt để hình thành kiến thức mới. Qua đó, học sinh được phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, được sáng tạo, thể hiện năng lực cá thể đặc biệt. Vì vậy, giáo viên phải thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp ở mỗi bài dạy học. Để thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp, giáo viên cần nắm bắt tốt đối tượng dạy học, kết hợp dạy học phân hóa trong dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, kết hợp dạy học phân hóa trong dạy học hợp tác nhóm,... từ đó thiết kế nhiệm vụ học tập cá nhân hay nhiệm vụ học tập nhóm.

Nhiệm vụ học tập cá nhân được giao cho từng đối tượng học sinh. Qua thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân trong học tập môn toán, học sinh có cơ hội được thực hành tri thức, phát triển năng lực tư duy, suy luận, năng lực tính toán, khả năng thao tác, mô hình hóa toán học, giải toán,... từ đó các năng lực cá thể được rèn luyện, phát triển và bộc lộ rõ nhất. Tuy nhiên, đối với từng nhóm đối tượng học sinh, giáo viên có thể phân chia nhiệm vụ học tập cá nhân ở nhiều mức độ, nhiều dạng khác nhau, để mỗi học sinh luôn thấy thích thú khám phá, cũng như thấy tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập đó. Nhiệm vụ học tập cá nhân cho học sinh ở nhóm đại trà thường là những nhiệm vụ có mức độ vừa phải, đòi hỏi học sinh phải tư duy, suy luận, mô hình hóa toán học trong những trường hợp cơ bản để có thể thao tác, thực hiện nhiệm vụ được giao. Đối với học sinh ở nhóm yếu, nhiệm vụ học tập cá nhân mang tính tư duy, tái hiện nhiều hơn, có thể có chỉ dẫn cụ thể kiến thức liên quan để học sinh vận dụng hoặc có hướng dẫn thao tác đối với những yêu cầu khó. Đối với học sinh ở nhóm khá giỏi, nhiệm vụ học tập cá nhân thường mang tính định hướng khái quát hơn, ít giới hạn phạm vi để học sinh có thể sáng tạo, hoặc có nhiều cách thức thực hiện để đạt mục tiêu. Ví dụ, khi tổ chức cho học sinh hoạt động khám phá ban đầu để tạo ra hình thoi liên quan đến hình chữ nhật, từ đó xây dựng công thức tính diện tích hình thoi ở lớp 4, giáo viên có thể thiết kế nhiệm vụ học tập cá nhân như sau: Đối với học sinh ở nhóm đại trà, mỗi học sinh: *“tìm cách gấp được một hình thoi từ một mảnh giấy hình chữ nhật hoặc hình vuông”*. Với nhiệm vụ này, học sinh tự tư duy về đặc điểm hình thoi (có hai đường chéo vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường) để suy luận, tìm ra cách gấp giấy (gấp đôi hai chiều) tạo ra hai đường chéo, sau đó mới gấp tạo ra hình thoi. Đối với học sinh ở nhóm yếu, giáo viên có thể thêm gợi ý: *“dựa vào tính chất: hình thoi có hai đường chéo vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường, tìm cách gấp được một hình thoi từ một mảnh giấy hình chữ nhật hoặc hình vuông”*. Khi có gợi ý về tính chất của hình thoi, học sinh có chỗ dựa để tạo ra hai đường chéo của hình thoi trước, sau đó mới thực hiện tiếp nhiệm vụ gấp hình thoi như học sinh ở nhóm đại trà. Còn đối với học sinh ở nhóm khá giỏi, giáo viên giao

nhiệm vụ: “*tìm cách tạo được một hình thoi từ một hình tứ giác bất kỳ*”. Với nhiệm vụ này, học sinh sẽ phải thêm một bước tư duy, suy luận, mô hình hóa toán học chọn hình thích hợp để tạo ra hình thoi đó là hình chữ nhật hoặc hình vuông rồi mới thao tác tiếp. Hoặc có thể giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhóm này tương tự như nhiệm vụ cho học sinh ở nhóm đại trà và thêm yêu cầu “*nêu mối quan hệ của hình thoi với hình chữ nhật*”,...

Sau khi thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân, học sinh có thể phải thực hiện nhiệm vụ học tập nhóm để hoàn thiện sản phẩm học tập. Nhóm nên chia lúc này là nhóm đủ trình độ và nhiệm vụ học tập nhóm, nếu được thì giáo viên thiết kế chia nhỏ các công đoạn, sao cho các đối tượng học sinh cùng được tích cực tham gia theo sở thích, năng lực vào từng công đoạn đó. Ví dụ: Sau khi học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân thao tác tạo ra hình thoi liên quan đến hình chữ nhật, giáo viên giao nhiệm vụ với nhóm đủ trình độ như sau: “*Trao đổi với nhóm bạn để nói về cách tạo ra hình thoi của mình, so sánh diện tích hình thoi với diện tích hình chữ nhật, thảo luận tìm cách tính diện tích hình thoi*”. Với nhiệm vụ hoạt động nhóm như thế, học sinh yếu cũng có thể tự tin nói về cách gấp hình thoi của mình, còn học sinh khá, giỏi cũng thích thú thảo luận về cách tính diện tích hình thoi,... Từ đó sản phẩm học tập được hoàn thành với sự tham gia tích cực của các đối tượng học sinh. Như vậy, đối với mỗi bài học, việc thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp là rất quan trọng. Giáo viên có thể vận dụng phương pháp dạy học phân hóa trong thiết kế nhiệm vụ học tập, góp phần phát triển năng lực học sinh, nâng cao hiệu quả dạy học.

2.2.2. Vận dụng dạy học phân hóa trong tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh

Để tổ chức tốt các hoạt động học tập cho học sinh, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Các phương pháp dạy học được áp dụng phổ biến trong các tiết dạy học toán ở Tiểu học như: Phương pháp dạy học trực quan, phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp, phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học luyện tập - thực hành, phương pháp dạy học giảng giải – minh họa,... Các phương pháp dạy học này kết hợp khéo léo với dạy học phân hóa sẽ phát huy được tối đa tính tích cực học tập của học sinh.

a. Tổ chức hoạt động học tập khám phá, hình thành tri thức mới: Để tổ chức hoạt động khám phá, hình thành tri thức mới trong dạy học toán ở Tiểu học, ngoài việc khai thác sản phẩm học tập của học sinh, thường thì giáo viên hay vận dụng phương pháp dạy học trực quan kết hợp với phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp theo kiểu: cho học sinh quan sát, thao tác với trực quan (tranh ảnh, đoạn phim, đồ vật,...) tiếp đó giáo viên yêu cầu học sinh nêu hoặc khái quát tên gọi/nội dung/đặc điểm/tính chất,... của tranh/hình vẽ/đồ vật/... để hướng vào nội dung bài học. Lúc này, nếu giáo viên biết phân hóa đối tượng học sinh để đưa ra những yêu cầu hay câu hỏi phù hợp thì sẽ giúp học sinh phối hợp cùng nhau xây dựng bài một cách tốt nhất. Ví dụ: Khi dạy về hỗn số ở lớp 5, giáo viên cho học sinh quan sát trực quan (hình vẽ 2 cái bánh và $\frac{3}{4}$ cái bánh). Khi yêu cầu học sinh nêu “*nhận xét về số bánh không bị chia ra và số phần bánh bị chia ra*” thì nên gọi học sinh yếu hoặc trung bình; còn khi yêu cầu học sinh rút ra kết luận về hỗn số thì nên yêu cầu học sinh khá giỏi. Hoặc khi tổ

chức cho học sinh khám phá, ghi nhớ đặc điểm hình vuông ở lớp 3, giáo viên có thể yêu cầu học sinh yếu “*quan sát và nêu tên gọi của hình*”, còn học sinh trung bình hoặc khá, giỏi sẽ khái quát nêu hai đặc điểm của hình vuông;... Ngoài ra, khi tổ chức cho học sinh hoạt động khám phá, hình thành tri thức mới, giáo viên cũng có thể vận dụng phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề. Có nhiều ý kiến cho rằng, chỉ những học sinh khá giỏi, có năng lực học tập toán mới có khả năng khám phá tri thức mới bằng phương pháp dạy học nêu vấn đề. Thực tế không hoàn toàn như vậy. Trong các câu hỏi dẫn dắt học sinh đi tìm tri thức mới, nếu giáo viên quan tâm đến những câu hỏi mang tính tái hiện, không đòi hỏi suy luận sâu thì học sinh trung bình và yếu cũng có thể tham gia. Ví dụ: khi tổ chức cho học sinh khám phá cách so sánh hai số thập phân ở lớp 5, giáo viên có thể áp dụng dạy học phân hóa như sau: sau khi nêu hai số đo đại lượng cần so sánh (8,1m và 7,9m), giáo viên nêu vấn đề “*làm thế nào để so sánh được hai số đo?*” Giáo viên gọi học sinh khá, giỏi nêu ý tưởng để so sánh được hai số đo. Khi đã có ý tưởng, giáo viên cần gọi học sinh trung bình và yếu kém nhắc lại cách đổi đơn vị đo, cách so sánh hai số tự nhiên. Làm như vậy, tất cả học sinh đều cùng được tham gia giải quyết vấn đề, tìm ra cách so sánh hai số thập phân...

b. Tổ chức hoạt động thực hành, vận dụng: Hầu hết trong các tiết dạy học toán ở Tiểu học, giáo viên đều phải tổ chức cho học sinh làm các bài tập để thực hành, vận dụng kiến thức vừa học. Phương pháp dạy học thường dùng là phương pháp thực hành – luyện tập. Hơn nữa, một trong những chú ý của phương pháp dạy học thực hành – luyện tập là: đảm bảo mọi học sinh đều được thực hành, luyện tập để đạt mục tiêu. Như vậy, dạy học phân hóa đối tượng vẫn được coi là sự kết hợp hữu hiệu của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động học tập này cho học sinh. Quá trình thực hành, vận dụng thường đi từ đơn giản đến phức tạp. Đối với những bài toán thực hành ban đầu, yêu cầu thường là tái hiện kiến thức vừa học hoặc vận dụng trực tiếp cách tính/quy tắc/công thức/..., giáo viên có thể tổ chức cho học sinh yếu nêu lại kiến thức vừa học hoặc nhắc lại cách tính/quy tắc/công thức; học sinh trung bình nêu cách thực hiện (đặc biệt hóa tri thức) đối với bài toán cụ thể đó; học sinh khá, giỏi giải thích cách làm/đáp án của bài toán,... Đối với những bài toán có lời văn, trong quy trình hướng dẫn giải, giáo viên có thể linh hoạt vận dụng dạy học phân hóa như sau: Bước thứ nhất, tìm hiểu kĩ đề bài (Đọc đề bài, xác định yếu tố đã cho/đã biết, yếu tố cần tìm/yêu cầu/ẩn số và các điều kiện của bài toán), có thể yêu cầu học sinh yếu hoặc trung bình thực hiện. Bước thứ hai, lập kế hoạch giải (phân tích sàng lọc để đi tìm hướng giải, nêu được các bước thực hiện bài giải), có thể yêu cầu học sinh trung bình thực hiện nếu bài toán ở mức độ đơn giản, còn bài toán ở mức độ phức tạp thì học sinh khá, giỏi thực hiện. Bước thứ ba, thực hiện kế hoạch giải (thực hiện các phép toán đã nêu trong kế hoạch giải và trình bày bài giải), yêu cầu mọi đối tượng thực hiện sau khi đã nắm chắc các bước giải đã trình bày ở bước thứ hai. Bước thứ tư, kiểm tra lời giải và đánh giá cách giải, học sinh yếu có thể kiểm tra bài của mình, bài của bạn xem đã thực hiện đủ các bước chưa; học sinh trung bình hoặc khá giỏi, kiểm tra/đánh giá tính đúng sai cũng như văn phong trình bày của bài toán; việc nhận định cách giải hay/tìm cách giải khác (nếu có) thường thì để học sinh khá giỏi thực hiện.

Ngoài ra, muốn tích cực hóa hoạt động học tập của người học trong các tiết dạy học

toán ở Tiểu học, một năng lực không thể thiếu của người giáo viên là khai thác, phát triển hệ thống bài tập cho phù hợp với đối tượng học sinh. Việc thiết kế, bổ sung các bài tập, thường dựa trên các bài toán thuộc các dạng toán có trong sách giáo khoa. Khi thiết kế, bổ sung bài tập, giáo viên cần quan tâm hai hướng: Hướng thứ nhất, làm giảm độ khó bài toán, giúp học sinh còn yếu từng bước bổ túc kiến thức và tự tin học toán. Hướng thứ hai, làm tăng độ khó bài toán, giúp học sinh khá, giỏi/yêu thích toán và học giỏi toán có cơ hội thể hiện năng lực của bản thân. Theo [3], các kĩ thuật làm giảm độ khó bài toán là: chia nhỏ câu hỏi của bài toán; đơn giản hóa số liệu tính toán; cụ thể hóa một số dữ kiện trong bài toán; đưa ra bài toán phụ gợi ý, dẫn dắt. Các kĩ thuật làm tăng độ khó bài toán là: giữ nguyên giữ kiện bài toán, nâng cao yêu cầu; tăng cường kĩ năng tính toán bằng việc cho số liệu thêm phức tạp; phát biểu các dữ kiện bài toán dưới dạng ẩn; bớt dữ kiện, giữ nguyên yêu cầu (thậm chí tang yêu cầu). Tuy nhiên, giáo viên cần lưu ý việc phát triển bài tập để phù hợp đối tượng người học vẫn phải đảm bảo chương trình, mục tiêu bài học, môn học, lớp học. Ví dụ: Bài toán 4, sách giáo khoa Toán 4, trang 177, “*Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Người ta cấy lúa ở đó, tính ra $100m^2$ thu được 50kg thóc. Hỏi đã thu hoạch được ở thửa ruộng đó bao nhiêu tạ thóc*”. Bài toán này ở phần luyện tập chung, chủ yếu nhằm rèn cho học sinh kĩ năng giải bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó, đồng thời lồng ghép củng cố bài toán liên quan đến rút về đơn vị, kĩ năng tính toán, đổi đơn vị đo đại lượng, ... Vì thế, ta không làm giảm độ khó bài toán bằng cách cụ thể hóa dữ kiện chiều rộng (vì như thế sẽ không còn quan hệ tỉ số trong bài toán). Ta có thể dùng cách chia nhỏ câu hỏi hoặc đơn giản kĩ năng tính toán (chẳng hạn, chia nhỏ câu hỏi: Tính diện tích thửa ruộng rồi mới hỏi số thóc thu được. Đơn giản kĩ năng tính toán có thể ở chỗ cho $1m^2$ thu được $\frac{1}{2}kg$ thóc thay vì $100m^2$ thu được 50kg thóc hoặc thay vì hỏi số thóc thu được là bao nhiêu tạ, chỉ hỏi số thóc thu được là bao nhiêu ki-lô-gam, ...). Còn việc làm tăng độ khó đối với bài toán này, không nên tăng thêm yêu cầu (vì bài toán đã khá dài và phức tạp). Ta có thể tăng độ khó bằng cách tăng cường kĩ năng tính toán trong phạm vi số tự nhiên và phân số ở lớp 4 hoặc có thể ẩn dữ kiện chiều dài thông qua nửa chu vi, ...

c. Tổ chức hoạt động củng cố, định hướng học tập tiếp theo: Với mục đích củng cố kiến thức bài học, vận dụng mở rộng và nâng cao, thì tùy từng nội dung, mức độ của bài học mà giáo viên cũng định hướng cho học sinh hoạt động theo hướng phân hóa đối tượng. Học sinh yếu và trung bình có thể củng cố, luyện các dạng bài tương tự như đã thực hành. Học sinh khá giỏi có thể yêu cầu sưu tầm thêm những dạng bài nâng cao hoặc mở rộng kiến thức. Đối với hoạt động định hướng học sinh tìm tòi, khám phá bài học tiếp theo, giáo viên vận dụng dạy học phân hóa trong việc thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp cho từng đối tượng học sinh như đã nói ở phần trên. Như vậy, việc giáo viên thiết kế, tổ chức các hoạt động học tập phù hợp cho học sinh là yếu tố hết sức quan trọng, giúp học sinh luôn thấy được thử thách trong mỗi hoạt động được giao và cần có sự góp mặt của mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao đó. Đây cũng chính là mục tiêu của dạy học phát triển năng lực học sinh.

2.2.3. Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phân hóa

Với mục tiêu chẩn đoán kết quả đạt được, định hướng điều chỉnh cho các công đoạn tiếp

theo và khuyến khích, duy trì động lực học tập của các đối tượng học sinh, giáo viên có thể áp dụng một số biện pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh Tiểu học trong học tập môn toán theo hướng phân hóa như sau:

Thứ nhất, đánh giá thường xuyên trong bài học: Đánh giá khởi đầu bằng các câu hỏi đã xác định mức độ khó dễ để yêu cầu học trả lời miệng hoặc thực hành làm các bài tập. Ở bước khởi đầu, giáo viên đánh giá học sinh thực hiện được tốt, đạt hay chưa tốt nội dung đã học ở các bài trước đó. Chẳng hạn, trước khi hình thành cách tính chu vi hình chữ nhật, giáo viên hỏi về hình chữ nhật có là hình tứ giác không? Cách tính chu vi hình tứ giác cụ thể khi cho trước số đo của bốn cạnh? Học sinh nêu được cách tính chu vi của hình tứ giác (thường là học sinh khá, giỏi) được đánh giá thực hiện tốt nội dung đã học. Học sinh trung bình hoặc yếu hơn sẽ thực hiện phép cộng các số đo khi đã biết cách tính chu vi. Tiếp theo là đánh giá trong và sau từng hoạt động, ở mỗi hoạt động thường có ít nhất một câu hỏi, bài tập dùng để đánh giá kiến thức, kỹ năng của học sinh, giáo viên căn cứ vào mục tiêu của hoạt động để đánh giá các mức độ hoàn thành, hoàn thành tốt hay chưa hoàn thành sản phẩm ở mỗi hoạt động. Ví dụ: ở mức độ hoàn thành chuẩn kiến thức kỹ năng bài chu vi hình chữ nhật là học sinh tính đúng chu vi hình chữ nhật khi biết số đo chiều dài và chiều rộng. Học sinh hoàn thành tốt khi thành thạo trong chuyển đơn vị đo, tính chu vi hình chữ nhật và vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế liên quan đến cách tính chu vi hình chữ nhật, ... Sau cùng là đánh giá ở thời điểm cuối bài, nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong bài đó. Tùy theo mỗi bài học, giáo viên có thể sử dụng hệ thống câu hỏi hay số lượng bài tập để học sinh củng cố, luyện tập. Từ đó, giáo viên có thể đánh giá sâu hơn mức độ nhận thức bài học của mỗi đối tượng học sinh.

Thứ hai, đánh giá sau từng giai đoạn học tập: đánh giá sau mỗi chủ đề, đánh giá giữa học kỳ, đánh giá cuối học kỳ và đánh giá cuối năm học. Trong môn toán, để đánh giá học sinh sau từng giai đoạn học tập, giáo viên thường sử dụng hệ thống bài tập, khoảng từ 5 đến 7 bài sắp xếp theo mức độ dễ đến khó. Căn cứ vào kết quả thực hiện của học sinh, giáo viên có thể đối chiếu với kết quả đánh giá thường xuyên trong bài học. Từ đó, đánh giá được năng lực tự học của mỗi học sinh, đồng thời có thể định hướng học tập cho học sinh và phân hóa đối tượng trong giai đoạn dạy học tiếp theo.

Như vậy, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phân hóa nhằm mục đích nhận định thực trạng và định hướng, điều chỉnh hoạt động học của học sinh. Đồng thời, nhận định thực trạng, định hướng, điều chỉnh hoạt động dạy của thầy, góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học.

3. KẾT LUẬN

Xu hướng tất yếu trong cải cách phương pháp dạy học hiện nay ở mỗi nhà trường là dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học. Người dạy tập trung dạy cho học sinh cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Để đảm bảo được điều đó, người dạy có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp

chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên, dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc: “*Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức (tự chiếm lĩnh kiến thức) với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên*”. Đồng thời, đảm bảo tối đa học sinh tích cực học tập theo năng lực bản thân để cùng đạt mục tiêu dạy học. Với ý nghĩa đó, việc vận dụng dạy học phân hóa cùng với các phương pháp, hình thức dạy học khác nhằm phát triển năng lực học sinh được xem là một định hướng phù hợp. Để quá trình đổi mới phương pháp dạy học nói chung cũng như dạy học môn toán ở trường Tiểu học nói riêng đạt hiệu quả, trước hết, mỗi giáo viên cần nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò của công tác đổi mới; cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tìm hiểu, tham gia thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh. Các nhà trường cần quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền về nội dung, yêu cầu, định hướng đổi mới trong giảng dạy và giáo dục; tạo điều kiện về phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán, *Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2016), *Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học, tập 1*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Carol Ann Tomlinson (2017), *How to differentiate instruction in academically diverse classrooms (3rd Ed.)*.
4. Nguyễn Bá Kim (2011), *Phương pháp dạy học môn toán*, Nxb. Đại học Sư phạm.
5. Phạm Văn Công (2015), Dạy học phân hóa trong môn toán ở tiểu học nhằm phát triển năng lực học sinh, *Tạp chí Giáo dục*.

THE IMPLEMENTATION OF DIFFERENTIATED INSTRUCTION IN TEACHING MATHEMATICS IN PRIMARY SCHOOLS TO DEVELOP STUDENTS' COMPETENCIES

Abstract: *The General Education 2018 program specifically focuses on the development of students' competencies from the primary level. It is required that teachers flexibly apply different teaching methods and forms to suit different needs, backgrounds and abilities of primary students in order to help them achieve expected goals. The paper presents how to apply differentiated instruction to designing learning tasks and organizing learning activities to develop students' competencies in teaching Mathematics in primary schools. This research results could be references for lecturers who teach Mathematics Methodology in Primary School, some Primary Education majored students and other primary school teachers during their teaching and learning process.*

Keywords: *Differentiated instruction in teaching Mathematics in primary schools, learning tasks, develop primary students' competencies.*